

Số: 2426/TTr-UBND

Đăk Nông, ngày 28 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đăk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sau khi xem xét tình hình thực tế hiện nay và đối chiếu với các quy định hiện hành, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh về việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương chỉ đạo về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao chế độ công chức, công vụ, cải cách hành chính; quán triệt thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đăk Nông đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đạt được những kết quả tích cực; tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từng bước được đổi mới; chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của từng cơ quan, đơn vị được phân định, điều chỉnh hợp lý; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị ở địa phương vẫn còn cồng kềnh, nhiều đầu mối; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của một số cơ quan chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lắp, có sự tương đồng...; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa rõ nét, chưa đồng bộ và đáp ứng được yêu cầu; năng lực quản lý, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của một số cơ quan còn hạn chế, có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ; đòi hỏi phải tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tinh giản biên chế; trong đó, tập trung giảm đầu mối tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; sáp nhập, hợp nhất các cơ quan tương đồng về chức năng, nhiệm vụ theo hướng một chức năng, nhiệm vụ chỉ có một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm.

Trước những yêu cầu về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ Trung ương đến địa phương, thực hiện Chương trình

hành động số 26-CTr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đăk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Nghị quyết số Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
- Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đăk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trình tự, thủ tục

Trình tự, thủ tục sáp nhập Sở Ngoại vụ thực hiện theo đúng Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

Công tác quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4. Phương án xử lý các vấn đề về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chuyển, bố trí biên chế, công chức, người lao động hiện có của Sở Ngoại vụ về các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

Các nội dung khác như: Tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

(có Đè án chi tiết kèm theo)

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh (có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *m*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TC, NGV;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC-KSTT (Th).

M

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Số: 2426 /ĐA-UBND

Đăk Nông, ngày 28 tháng 5 năm 2019

ĐỀ ÁN
Sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn Phòng UBND tỉnh

Phần I
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ
VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương chỉ đạo về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao chế độ công chức, công vụ, cải cách hành chính; quán triệt thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đăk Nông đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đạt được những kết quả tích cực; tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từng bước được đổi mới; chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của từng cơ quan, đơn vị được phân định, điều chỉnh hợp lý; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị ở địa phương vẫn còn cồng kềnh, nhiều đầu mối; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của một số cơ quan chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lắp, có sự tương đồng...; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa rõ nét, chưa đồng bộ và đáp ứng được yêu cầu; năng lực quản lý, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của một số cơ quan còn hạn chế, có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ; đòi hỏi phải tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tinh giản biên chế; trong đó, tập trung giảm đầu mối tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; sáp nhập, hợp nhất các cơ quan tương đồng về chức năng, nhiệm vụ theo hướng một chức năng, nhiệm vụ chỉ có một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm.

Trước những yêu cầu về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ Trung ương đến địa phương, thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đăk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

thì việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Nghị quyết số Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
- Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đăk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sáp nhập Sở Ngoại vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của cơ quan trong giai đoạn hiện nay và các năm tiếp theo; đồng thời, góp phần để tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chương trình hành động số 26-CTr/Tu ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đăk Nông.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện sáp nhập không làm gián đoạn nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.
- Phải đáp ứng yêu cầu tinh giản biên chế, sắp xếp tinh gọn bộ máy;
- Việc quản lý cơ sở vật chất của Sở Ngoại vụ sau khi sáp nhập phải bảo đảm chặt chẽ theo quy định của Nhà nước.
- Sáp nhập Sở Ngoại vụ phải đồng bộ với việc kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể, tạo sự đoàn kết, thống nhất.

Phần II

THỰC TRẠNG SỞ NGOẠI VỤ VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ VỀ NHÂN SỰ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ CÁC VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN

I. THỰC TRẠNG

1. Vị trí và chức năng

- Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (gọi chung là công tác đối ngoại) trên địa bàn tỉnh; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

- Sở Ngoại vụ có chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy (through qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh) về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại của tỉnh; tổ chức quản lý công tác đối ngoại Đảng tại tỉnh theo quy định của Đảng.

- Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình UBND tỉnh:

a) Dự thảo Quyết định, Chỉ thị và các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh về công tác đối ngoại của tỉnh.

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về công tác đối ngoại thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở.

2.2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo Quyết định, Chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực công tác đối ngoại của tỉnh.

b) Dự thảo Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị của Sở theo quy định của pháp luật.

2.3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại của tỉnh sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2.4. Tham mưu cho Tỉnh ủy về công tác đối ngoại:

a) Định hướng mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ trương và lộ trình hội nhập quốc tế của tỉnh; xây dựng các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp và đề xuất các biện pháp liên quan đến công tác đối ngoại của Tỉnh ủy.

b) Quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách và quy định liên quan đến công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

c) Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các chủ trương công tác đối ngoại của Tỉnh ủy, việc triển khai các hoạt động đối ngoại của Đảng theo các định hướng, chủ trương và chương trình đã được Tỉnh ủy phê duyệt.

d) Làm cơ quan đầu mối giúp Tỉnh ủy quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của tỉnh; phối hợp hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức nhân dân tại tỉnh.

2.5. Về công tác hợp tác quốc tế:

a) Tham mưu về công tác hợp tác, hội nhập quốc tế, phù hợp với đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch hợp tác và hội nhập quốc tế của tỉnh, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác của tỉnh với các đối tác nước ngoài, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

c) Làm đầu mối quan hệ của UBND tỉnh với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

2.6. Về công tác kinh tế đối ngoại:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng và phát triển các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức kinh tế của tỉnh ở nước ngoài.

2.7. Về công tác văn hóa đối ngoại:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ.

b) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại tỉnh và giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của tỉnh ở nước ngoài.

2.8. Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh.

b) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong làm việc, đầu tư kinh doanh, sinh sống và học tập tại tỉnh.

c) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại tỉnh, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

2.9. Về công tác lãnh sự và bảo hộ công dân:

a) Quản lý hoạt động xuất nhập cảnh của cán bộ, công chức thuộc đối tượng sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại tỉnh theo quy định.

b) Xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác bảo hộ công dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến tỉnh, bảo vệ lợi ích của người dân có liên quan đến yếu tố nước ngoài và trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại tỉnh.

c) Làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự tại tỉnh khi được Bộ Ngoại giao ủy quyền; tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC).

2.10. Về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia:

a) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phân giới cắm mốc của tỉnh, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về biên giới lãnh thổ tại tỉnh theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao và Bộ ngành liên quan.

b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Ngoại giao và các Bộ ngành liên quan về tình hình thực hiện các Điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia, các vấn đề nảy sinh trên biên giới đất liền của tỉnh; tình hình công tác quản lý nhà nước về biên giới trên địa bàn và tình hình triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo khác của các Bộ, ngành Trung ương liên quan đến lĩnh vực biên giới, phân giới cắm mốc trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện biên giới tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị trong tỉnh về các vấn đề quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ.

2.11. Về công tác lễ tân đối ngoại:

- a) Thực hiện quản lý Nhà nước về lễ tân đối ngoại tại tỉnh.
- b) Đề xuất, xây dựng và ban hành các văn bản quy định về công tác lễ tân đối ngoại ở tỉnh; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lễ tân đối ngoại ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.
- c) Chủ trì về lễ tân và hậu cần cho các đoàn của lãnh đạo tỉnh đi thăm, làm việc ở nước ngoài, tổ chức thực hiện công tác lễ tân đối ngoại, đón tiếp các đoàn nước ngoài, các đối tác quốc tế đến thăm, làm việc với lãnh đạo tỉnh hoặc qua cảnh tại tỉnh.

2.12. Về công tác thông tin đối ngoại:

- a) Làm đầu mối quan hệ với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- b) Cung cấp thông tin của tỉnh cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh ở nước ngoài.
- c) Thông nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại tỉnh; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của Lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2.13. Về công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào:

- a) Thực hiện quản lý Nhà nước đối với các đoàn đi công tác nước ngoài của Lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (đoàn ra) và các đoàn quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh (đoàn vào).
- b) Tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của Lãnh đạo tỉnh; làm đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra theo quy định; thẩm định các đề án đoàn ra, theo dõi, thống kê, tổng hợp các đoàn ra thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với Lãnh đạo tỉnh; thẩm định đề xuất, kiến nghị của các Sở, ban, ngành của tỉnh về việc Lãnh đạo tỉnh tiếp khách nước ngoài; thống kê, tổng hợp các đoàn vào thuộc quyền quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.14. Về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế:

- a) Thực hiện tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định nội dung các hội nghị, hội thảo quốc tế; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

2.15. Về công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế:

a) Thực hiện quản lý Nhà nước về ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế tại tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế tại tỉnh.

2.16. Về công tác phi chính phủ nước ngoài:

a) Làm cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh; cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các dự án tài trợ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức và nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh; báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài theo quy định.

b) Quản lý các hoạt động quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

c) Thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ ký kết với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đảm bảo yêu cầu về chính trị đối ngoại; đôn đốc công tác quản lý và báo cáo tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

d) Là cơ quan thường trực Ban công tác phi chính phủ nước ngoài của tỉnh.

2.17. Về công tác thanh tra ngoại giao:

a) Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành tại tỉnh theo quy định.

b) Tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định chung của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định; kiến nghị, đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

2.18. Về công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại:

a) Đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong triển khai các chương trình bồi dưỡng về đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2.19. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo quy định.

2.20. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đối ngoại địa phương toàn quốc.

2.21. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy và UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền.

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế và số lượng cán bộ, công chức và người lao động

3.1. Cơ cấu tổ chức: Sở Ngoại vụ có Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Hợp tác quốc tế;
- Phòng Quản lý biên giới.

3.2. Về biên chế: Sở Ngoại vụ được UBND tỉnh giao 21 biên chế công chức. Hiện tại, Sở Ngoại vụ đã tuyển dụng đủ 20 biên chế công chức và 04 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Tổng số cán bộ, công chức và người lao động hiện có tính đến hiện tại là 24 người, theo ngạch chức danh, cụ thể:

- + Lãnh đạo cơ quan, đơn vị: 04 người
- + Trưởng phòng và tương đương: 03 người

- + Phó phòng và tương đương: 03 người
- + Chuyên viên: 08 người
- + Cán sự: 02 người
- + Nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 04 người
(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Sở Ngoại vụ thành lập ngày 21/5/2010 trên cơ sở từ phòng Ngoại vụ của Văn phòng UBND tỉnh. Từ khi thành lập đến nay, Sở Ngoại vụ làm việc tại trụ sở cũ của UBND tỉnh Đắk Nông nên chưa có trụ sở làm việc.

Về vật chất, bàn ghế làm việc của cán bộ, công chức và bàn ghế phòng họp của Sở Ngoại vụ đa số là sử dụng của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông để lại, hiện nay đã hư hỏng.

Về trang thiết bị làm việc được mua sắm tương đối đầy đủ; tuy nhiên, các thiết bị làm việc như máy tính đã cũ, yếu không nâng cấp được anh hưởng không nhỏ đến kết quả làm việc của cán bộ, công chức. Cán bộ, công chức của Sở phải dùng máy tính cá nhân để làm việc. Thông kê cụ thể như sau:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
01	Máy tính để bàn	12	Đang sử dụng	
02	Máy tính xách tay	3	Đang sử dụng	
03	Máy in trắng đen	12	Đang sử dụng	
04	Máy in màu	01	Đã hỏng	
05	Máy photo	01	Đã hỏng	
06	Máy Scan	01	Đang sử dụng	
07	Máy fax	01	Đang sử dụng	
08	Máy chủ	01	Đang sử dụng	
09	Tường lửa	01	Đang sử dụng	
10	Thiết bị lưu trữ NAS	01	Đang sử dụng	
11	Xe ô tô 15 chỗ	01	Đang sử dụng	Được điều chuyển từ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

5. Tình hình tài chính

- Kinh phí tự chủ:

- + Được giao: 3.108.000.000 đồng
- + Đã sử dụng đến ngày 16/4/2019: 973.847.098 đồng
- Kinh phí đối ngoại:
 - + Được giao: 1.170.000.000 đồng
 - +Đã sử dụng đến ngày 16/4/2019: 514.022.010 đồng
 - Kinh phí tổ chức xúc tiến phi chính phủ:
 - + Được giao: 180.000.000 đồng
 - +Đã sử dụng đến ngày 16/4/2019: 0 đồng
 - Kinh phí may trang phục thanh tra:
 - + Được giao: 5.000.000 đồng
 - + Đã sử dụng đến ngày 16/4/2019: 0 đồng
 - Kinh phí đón tiếp đoàn Bộ Ngoại giao:
 - + Được giao: 90.000.000 đồng
 - + Đã sử dụng đến ngày 16/4/2019: 0 đồng
 - Kinh phí sửa chữa xe ô tô:
 - + Được giao: 90.000.000 đồng
 - + Đã sử dụng đến ngày 16/4/2019: 90.000.000 đồng
 - Kinh phí đào tạo:
 - + Được giao: 17.000.000 đồng
 - + Đã sử dụng đến ngày 16/4/2019: 0 đồng

6. Tình hình hoạt động

- Kể từ khi thành lập Sở Ngoại vụ đến nay, Sở luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao trong tình hình mới. Với xu thế phát triển chung, đòi hỏi trình độ chuyên môn ngày càng cao, Sở Ngoại vụ đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngoại vụ có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặc thù của ngành, trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu.

- Sở Ngoại vụ đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ đã được phân cấp, qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, căn cứ vào tình hình thực tế của ngành, địa phương, Sở Ngoại vụ đã tham mưu xây dựng và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hiệu quả Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh, tham mưu xây dựng, tổ chức các đoàn ra của tỉnh; trong đó, đáng chú ý là tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các đoàn đi nước ngoài, đón tiếp và làm việc với các đoàn vào đảm bảo an toàn, hiệu quả, chu đáo, đúng mục đích, đúng kế hoạch. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Các lĩnh vực chuyên môn của Sở đã có nhiều nghiên cứu, đổi mới về nội dung và phương pháp thực hiện từ đó chất lượng và hiệu quả các công việc xử lý đều đạt được kết quả cao so với các mục tiêu đề ra.

- Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức đảm nhận nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; thực hiện cơ cấu lại từng vị trí việc làm theo đúng quy định và chức năng nhiệm vụ, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tối đa số chỉ tiêu biên chế được giao.

- Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trong thời gian qua được triển khai đúng quy định; công chức được tuyển dụng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đã từng bước nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Công tác bổ nhiệm cán bộ, công chức bảo đảm thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

II. PHƯƠNG ÁN SAU KHI SÁP NHẬP

1. Mục tiêu, nguyên tắc

Bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm tinh gọn đầu mối các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh.

Việc điều chuyển biên chế, điều động công chức, người lao động, bàn giao tài sản, hồ sơ, tài liệu có liên quan phải thực hiện đúng quy định hiện hành, bảo đảm việc tiếp tục hoạt động có hiệu quả về công tác ngoại vụ tại địa phương; đồng thời, bảo đảm đầy đủ quyền, nghĩa vụ và chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động theo quy định.

2. Về chức năng, nhiệm vụ

Chuyển nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ về Văn phòng UBND tỉnh để thành lập Phòng Ngoại vụ trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh. Nhiệm vụ cụ thể của Phòng Ngoại vụ do Chánh Văn phòng UBND tỉnh quy định phải bảo đảm không bỏ sót nhiệm vụ.

3. Nhân sự

- Đối với cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Công chức, người lao động còn lại của Sở Ngoại vụ: Trước mắt chuyển giao nguyên trạng về Văn phòng UBND tỉnh sắp xếp, tổ chức lại; sau đó xem xét theo nguyện vọng, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, Chánh Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ điều động đến một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nhu cầu tiếp nhận bảo đảm phù hợp với chuyên ngành đào tạo của từng trường hợp cụ thể và vị trí công tác.

Đối với công chức thuộc Sở Ngoại vụ được tạo điều kiện tự liên hệ chuyển công tác theo nguyện vọng trong thời gian trước và sau khi sáp nhập Sở Ngoại vụ

vào Văn phòng UBND tỉnh; đồng thời, thực hiện việc điều chuyển biên chế công chức từ Sở Ngoại vụ về đơn vị tiếp nhận bảo đảm theo đúng các quy định về quản lý biên chế.

Trên cơ sở biên chế chuyển giao từ Sở Ngoại vụ, Chánh Văn phòng UBND tỉnh phân bổ biên chế cho phòng Ngoại vụ bảo đảm tối thiểu có 05 người. Phòng Ngoại vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Phòng có dưới 10 người được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; Phòng có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

4. Về tài chính, tài sản và các vấn đề có liên quan khác

- Toàn bộ dự toán ngân sách nhà nước đã cấp cho Sở Ngoại vụ năm 2019 sau khi trừ đi các khoản đã chi tại thời điểm sáp nhập sẽ nộp trả lại ngân sách nhà nước; Sở Tài chính sẽ căn cứ theo phương án bố trí con người và biên chế để đề xuất phân bổ.

- Tài sản và trang thiết bị được bàn giao nguyên trạng cho Văn phòng UBND tỉnh.

Phần III HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh là cần thiết, khách quan đúng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình hành động số 26-CTr/Tu ngày 08/3/2018 của Tỉnh ủy Đăk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

2. Về cơ cấu tổ chức

- Giảm 01 cơ quan chuyên môn; Giảm 02 Phòng chuyên môn.
- Giảm 01 chức danh Giám đốc.
- Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 đối với công chức, viên chức dôi dư do sáp xếp tổ chức.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Ngoại vụ

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và công khai về việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh đến toàn bộ công chức, người lao động của Sở.
- Thống kê, bàn giao toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, thực hiện các thủ tục điều động đội ngũ công chức, người lao động của Sở về các đơn vị được điều

động; bàn giao tài chính, tài sản cho Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan theo quy định.

- Có trách nhiệm bàn giao lại con dấu sau khi thực hiện việc sáp nhập cho cơ quan có thẩm quyền.

- Với vai trò Bí thư Chi bộ Sở Ngoại vụ có trách nhiệm làm việc với Đảng ủy khối các cơ quan - doanh nghiệp tỉnh để được hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác đảng, đoàn tại Chi bộ.

2. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng UBND tỉnh

Quyết định thành lập, ban hành chức năng, nhiệm vụ cho Phòng Ngoại vụ; sắp xếp, bố trí công chức, người lao động từ Sở Ngoại vụ chuyển giao qua để bố trí cho Phòng Ngoại vụ bảo đảm số lượng theo quy định; đồng thời, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ nắm rõ những tâm tư, nguyện vọng của công chức, người lao động từ Sở Ngoại vụ chuyển qua để điều động đến một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nhu cầu tiếp nhận bảo đảm phù hợp với chuyên ngành đào tạo của từng công chức và vị trí công tác.

3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh làm các thủ tục có liên quan đến việc sáp nhập, các vấn đề liên quan đến điều chuyển biên chế, con người.

- Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh vào kỳ họp tháng 7/2019.

4. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính

- Tiếp nhận dự toán ngân sách đã cấp cho Sở Ngoại vụ năm 2019 do Sở Ngoại vụ báo cáo và nộp về ngân sách nhà nước; đồng thời, trên cơ sở phương án bố trí biên chế và con người để thực hiện việc phân bổ số còn lại theo quy định.

- Hướng dẫn và thực hiện việc bàn giao tài sản, trang thiết bị từ Sở Ngoại vụ về Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.

5. Lộ trình thực hiện

- Tháng 5/2019: Hoàn thiện dự thảo Đề án sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở góp ý của các Sở, ngành có liên quan.

- Tháng 5/2019: Trình Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh.

- Tháng 07/2019: Trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh.

- Tháng 07/2019: Thực hiện các công tác chuyển giao về tài chính, tài sản, công chức, người lao động từ Sở ngoại vụ về Văn phòng UBND tỉnh quản lý;

đồng thời, hoàn tất các thủ tục liên quan đến công tác đảng, đoàn bảo đảm theo đúng quy định.

- Từ ngày 01/8/2019: Chính thức thực hiện theo mô hình mới.

Trên đây là Đề án sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Noi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TC, NGV;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC-KSTT (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đăk Nông, ngày tháng 5 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
Về việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh về việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh.

1. Về chức năng, nhiệm vụ: Chuyển giao nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ về Văn phòng UBND tỉnh để thành lập Phòng Ngoại vụ trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

2. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chuyển, bố trí biên chế, công chức, người lao động hiện có của Sở Ngoại vụ về các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

3. Về tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

Giao Thưởng trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông khóa III, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Noi nhận:

- UBTƯ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đăk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo Đăk Nông;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Diễn